

2020 年 8 月高等教育自学考试全国统一考试

越语报刊选读

(课程代码 04433)

注意事项:

1. 本试卷分为两部分, 第一部分为选择题, 第二部分为非选择题。
2. 应考者必须按试题顺序在答题卡(纸)指定位置上作答, 答在试卷上无效。
3. 涂写部分、画图部分必须使用 2B 铅笔, 书写部分必须使用黑色字迹签字笔。

第一部分 选择题

一、单项选择题: 本大题共 10 小题, 每小题 1 分, 共 10 分。在每小题列出的备选项中

只有一项是最符合题目要求的, 请将其选出。

1. Cơ quan _____ giấy chứng nhận xuất xứ là Phòng thương mại và công nghiệp VN.
A. cấp B. ban hành
C. phát D. giao
2. Nếu _____ hóa đơn thì hải quan không cho xuất hàng.
A. sót B. nhó
C. quên D. thiếu
3. Chứng từ do cơ quan có thẩm quyền cấp _____ xác định nơi sản xuất hoặc khai thác ra hàng hóa.
A. cho B. để
C. làm D. dùng
4. Hôm nay _____ không ở nhà, cho nên chúng tôi không trả tiền được.
A. thủ quỹ B. thư ký
C. bí thư D. tài xế
5. Gửi tiền còn gọi là _____, tức là người mua hàng chủ động thông qua ngân hàng hoặc các phương tiện khác gửi tiền cho người bán hàng.
A. chuyển tiền B. lệnh phiếu
C. phiếu hối D. thu hồi

6. Người bán, người mua cần phải chia _____ rõ ràng.
A. thiệt hại B. công việc
C. lý do D. trách nhiệm
7. Điều kiện FOB hàng bị hư trên boong tàu do _____ chịu.
A. người bán B. người mua
C. người chuyên chở D. cả người bán và người mua
8. Điều kiện CIP xin giấy phép nhập do _____ phụ trách.
A. người bán B. người trung gian
C. người mua D. người chuyên chở
9. Vận đơn là chứng từ xác nhận quyền _____ hàng hóa ghi trong vận đơn.
A. sở hữu B. mua bán
C. vận chuyển D. chuyên chở
10. Khi mua bán hàng động vật cần phải có _____ để xác nhận hàng hóa đã được an toàn về mặt dịch bệnh, sâu hại...
A. giấy chứng nhận kiểm dịch B. giấy chứng nhận kiểm dịch và vệ sinh
C. giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật D. giấy chứng nhận kiểm dịch động vật

二、判断题: 本大题共 10 小题, 每小题 1 分, 共 10 分。判断下列各题正误, 正确的在答题卡相应位置涂“A”, 错误的涂“B”。

11. Cửa khẩu Đông Hưng thuộc tỉnh Quảng Tây.
12. Mời thâu là bước tiến hành cuối cùng của đấu thầu.
13. Hóa đơn thương mại do hải quan cấp cho.
14. Nhận tiền hoa hồng là theo thông lệ quốc tế, chứ không phải nhận tiền hối lộ.
15. Giá cố định là loại giá được vận dụng phổ biến nhất.
16. Lệnh phiếu còn gọi là kỳ phiếu.
17. Nhờ thu gồm nhờ thu phiếu trọn và nhờ thu kỳ phiếu.
18. Chào hàng còn được gọi là báo giá hay phát giá.
19. Khi viết thư hoàn giá không nên dùng từ mềm dẻo.
20. Khi giới thiệu về công ty không nên cho biết thuế doanh thu hàng năm.

第二部分 非选择题

三、词语翻译题：本大题共 20 小题，每小题 1 分，共 20 分。将下列越（中）文词语翻译成中（越）文。

21. Hộ kinh doanh

22. Thuế lợi tức

23. Danh mục sản phẩm

24. Quảng cáo

25. Xã giao

26. Du lịch sinh thái

27. Đầu giá

28. Ban quản lý

29. Khu công nghệ cao

30. Nhận lời

31. 保险

32. 定金

33. 惯例

34. 命令

35. 还债

36. 考虑

37. 定价

38. 一分钱一分货

39. 夸奖

40. 标准

四、改错题：本大题共 10 小题，每小题 1 分，共 10 分。请用越语改正下列句子中错误的地方。

41. Ai cũng không muốn mua hàng xấu.

42. Khách hàng này đã làm ăng với tôi 3 năm rồi.

43. Tôi có người quên ở trong sở thương mại thành phố.

44. Mua nhiều thì chúng tôi mới bán theo giá bán lẻ.

45. Giá bên công ty anh trào so với hàng khác mềm hơn.

46. Chúng tôi mong đợi thư tra lời của các anh.

47. Chúng tôi giao hàng mòn do không thuê được xe chở hàng.

48. Là khách hàng cũ, mong chị bán hạ giá thêm nữa.

49. Hàng này chúng tôi đã đăng ký bản quyền tại VN.

50. Hàng này đẹp như vậy, em còn trê gì nữa?

五、翻译题：本大题共 10 小题，每小题 2 分，共 20 分。请将下列中（越）文句子翻译成越（中）文。

51. 为了占领市场，防止假货从边贸进入，我们想在越南申请我们生产的产品商标注册专利。

52. 我们不但要熟悉产品的性能、规格，而且还要了解产品的市场价格。

53. 从贵公司的旅游范围来说，目前可以满足要求，但从旅游的发展趋势来说还是有局限的。

54. 如果不是看在老客户的份上，这批货我们有权拒付的。

55. 你的意思是说，我汇钱到贵公司在中国银行的账户就行了？

56. Chuyển sang Hà Nội lần này, ngoài việc tiêu thụ những mặt hàng điện máy ra, chúng tôi còn muốn mở rộng phạm vi kinh doanh nhiều mặt hàng.

57. Doanh nghiệp được cấp lại 100% thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp ngân sách thành phố hưởng trong 5 năm.

58. Mỗi khách sạn đều có dịch vụ cho thuê xe ô tô 4-50 chỗ ngồi, đặt vé máy bay, vé tàu hỏa, tổ chức hội nghị, hội thảo, liên hoan, xoa bóp tắm hơi, ka-ra-ô-kê...

59. Lời nói vô căn cứ. Nếu ông đưa ra bằng chứng chứng minh trách nhiệm thuộc phía chúng tôi thì chúng tôi đồng ý bồi thường.

60. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế Đông Nam Á, Công ty chúng tôi đã từng xem xét đề nghị của phía ông đưa ra.

六、问答题：本大题共 3 小题，每小题 10 分，共 30 分。请用越语回答下列问题。

61. Những điều cần lưu ý khi viết thư đặt hàng gồm?

62. Thư tín dụng được chia làm mấy loại?

63. Sự khác nhau giữa thương mại quốc tế và biên mậu?